

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 8 - 2022

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Hùng

Bà Liêu Bích Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Đức T, sinh năm 1995. (có mặt)

Địa chỉ: Số 146/3, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Chị Phan, Ngọc Loan T1, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 28 SANLEANDRO, SAN LEANDRO, 94578, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, anh Trần Đức T trình bày: Anh và chị Phan, Ngọc Loan T1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ngày 07/12/2019 và được cấp giấy chứng nhận. Sau khi đăng ký kết hôn anh và chị Phan, Ngọc Loan T1 chung sống với nhau khoảng 02 tháng tại nhà cha mẹ anh T ở Bạc Liêu, sau đó chị Phan, Ngọc Loan T1 trở về Hoa Kỳ sinh sống cho đến nay. Từ đầu tháng 3 năm 2020 đến nay, giữa anh và chị Phan, Ngọc Loan T1 không còn liên lạc với nhau, do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nay, anh yêu cầu được ly hôn với chị Phan, Ngọc Loan T1. Về con chung, tài sản chung, nợ chung anh xác định không có và không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn chị Phan, Ngọc Loan T1, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án

theo quy định của pháp luật, tuy nhiên không nhận được quả. Sau đó, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thủ tục yêu cầu Ban Đối ngoại – Đài Tiếng nói Việt Nam đăng tin thông báo trên sóng Ban Đối ngoại (VOV5) 03 lần trong 03 ngày liên tiếp về thời gian mở phiên tòa xét xử. Ngày 29/7/2022, Tòa án nhân được văn bản xác nhận về việc Ban Đối ngoại - Đài Tiếng nói Việt Nam đã đăng tin thông báo cho chị Phan, Ngọc Loan T1. Tuy nhiên, đến ngày mở phiên tòa, chị Phan, Ngọc Loan T1 vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Anh Trần Đức T và chị Phan, Ngọc Loan T1 tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/12/2019, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh Thông và chị Phan, Ngọc Loan T1 sống chung với nhau được một thời gian ngắn, hiện nay không còn tình cảm, anh chị không còn liên lạc được với nhau, không còn khả năng đoàn tụ. Nay anh T yêu cầu được ly hôn, nên giải quyết cho anh chị ly hôn là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Đức T, xử cho anh T được ly hôn với chị Phan, Ngọc Loan T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung anh T xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Phan, Ngọc Loan T1 có địa chỉ: Số 28 SANLEANDRO, SAN LEANDRO, 94578, USA, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp đối với chị Phan, Ngọc Loan T1 theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng chị Phan, Ngọc Loan T1 không về Việt Nam tham gia phiên tòa theo thông báo của Tòa án, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt đối với chị Phan, Ngọc Loan T1.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân, theo giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 07/12/2019 thể hiện anh T và chị Phan, Ngọc Loan T1 kết hôn có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật. Do đó, có căn cứ để xác định hôn nhân của anh T và chị Phan, Ngọc Loan T1 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của anh T có sơ sở xác định, sau khi kết hôn anh chị chỉ chung sống với nhau trong một thời gian ngắn khoảng 02 tháng, sau đó chị Phan, Ngọc Loan T1 về Mỹ sinh sống đến nay. Anh T xác định vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mỗi người ở một nơi, hiện nay anh sinh sống tại Việt Nam còn chị T1 đang sinh sống tại Mỹ, không còn liên lạc được với nhau nên thể đoàn tụ được và vợ chồng không còn tình cảm với nhau, hôn nhân của anh chị không đạt được, nên anh T yêu cầu ly hôn với chị Phan, Ngọc Loan T1.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*, theo đó thì giữa anh T và chị Phan, Ngọc Loan T1 đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện nay anh T và chị Phan, Ngọc Loan T1 không còn liên lạc được với nhau, anh T đang sinh sống tại Việt Nam, còn chị T1 đang sinh sống tại Mỹ làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mỗi người ở một nơi không thể đoàn tụ được. Do đó, căn cứ các Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn khởi kiện của anh T, xử cho anh Trần Đức T được ly hôn với chị Phan, Ngọc Loan T1 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[2.3] Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh T, xử cho anh T được ly hôn với chị Phan, Ngọc Loan T1; về con chung, tài sản chung, nợ chung không có không xem xét, giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về chi phí ủy thác tư pháp và án phí:

[4.1] Chi phí ủy thác tư pháp: Anh Trần Đức T phải chịu 1.522.000đ (Một triệu, năm trăm hai mươi hai ngàn đồng), anh T đã nộp xong, không được hoàn lại.

[4.2] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Anh Trần Đức T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, các Điều, 273, 280, 469, 474, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Đức T đối với chị Phan, Ngọc Loan T1.

Xử cho anh Trần Đức T, sinh năm 1995 được ly hôn với Phan, Ngọc Loan T, sinh năm 1981.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Đức T xác định không có, không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí và chi phí ủy thác tư pháp:

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Anh Trần Đức T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh Trần Đức T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0014850 ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3.2. Chi phí ủy thác tư pháp số tiền 1.522.000đ (Một triệu, năm trăm hai mươi hai ngàn đồng), anh Trần Đức T phải chịu toàn bộ. Anh T đã nộp 1.522.000đ (Một triệu, năm trăm hai mươi hai ngàn đồng), đã chi phí hết.

Anh Trần Đức T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Phan, Ngọc Loan T1 có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND thành phố B;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn